

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/HNGĐ – ST**

Ngày: 28 - 01 - 2021

V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú.
2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 351/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Vũ Cao C**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K54, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp K54, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: thôn Mỹ, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 8 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Vũ Cao C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông tự nguyện kết hôn với bà Trương Thị H và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay ông C yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con: Ông C và bà H có 02 con chung tên là Vũ Ngọc Thảo Vy, sinh ngày

03/02/2012 và Vũ Ngọc Khánh Vy, sinh ngày 20/5/2016, Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi. Khi ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - bà Trương Thị H trình bày: Bà thống nhất với ông C về quan hệ hôn nhân, con chung, thời gian chung sống và thời gian mẫu thuẫn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà H đồng ý ly hôn với ông C.

Về con chung bà H thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Vũ Cao C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước yêu cầu ly hôn với bà Trương Thị H, yêu cầu của ông C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có ý kiến và có đơn xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Cao C, sinh năm 1983 và bà Trương Thị H, sinh năm 1992 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông C và bà H xác định có mâu thuẫn, ông C xác định không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu được ly hôn với bà H và bà H cũng đồng ý hôn với ông C. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông C và bà H đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C.

- Về con: Ông C và bà H đều thống nhất có hai người con chung và thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa

án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông C phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Cao C

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Vũ Cao C được ly hôn với bà Trương Thị H.

- Về con, về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Vũ Cao C phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001333 ngày 27/10/2020.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Thiện;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh